

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG
TÂY NAM GROUP**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÂY NAM GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAY NAM GROUP ENERGY DEVELOPMENT INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐT XD VÀ PT NĂNG LƯỢNG TÂY NAM GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 1900679308

3. Ngày thành lập: 29/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

907 đường Đồng Khởi, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 0947 754 070

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình, địa chất công trình; Thiết kế, thẩm tra xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), Hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước ; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), Hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn xây dựng; Tư vấn thi công hệ thống cầu trục; đo đạc địa chất	7110(Chính)
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất ống nhựa, vật lậ, vật gây cười và trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không cán luyện cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	3290
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp.	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt nội - ngoại thất; Thi công, lắp đặt nhôm kính; Thi công, lắp đặt nhà xưởng, khung nhà thép tiền chế; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy, báo cháy, chống đột nhập	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; thiết bị dụng cụ nước sinh hoạt gia đình; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Trừ bán buôn hóa chất, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở)	4669
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành điện lạnh, điện nước	4659
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ sắt thép; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
29.	Sản xuất điện	3511
30.	Truyền tải và phân phối điện	3512
31.	Doanh nghiệp cam kết không bán buôn, bán lẻ: máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, phần mềm có liên quan đến trò chơi điện tử có thưởng, trò chơi điện tử máy bắn cá và các trò chơi tương tự như trò chơi điện tử máy	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN TẤN KHOA	Áp 16B, Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	095098000525	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		

2	MAI TRỌNG HỮ	Số 907, đường Đồng Khởi, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	215385835
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000	
3	MAI TRỌNG HỮ	Số 907, đường Đồng Khởi, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	331339092
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN TẤN KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/06/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095098000525

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Ấp 16B, Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *907 đường Đồng Khởi, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu